TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2026/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 15 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – H

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 07.01.2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **842**/2025/TLST-HNGĐ về *"Thuận tình ly hôn*" ngày 11 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Nguyễn T.A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H.

Chị Đỗ T.T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm Q, thôn N, xã K, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***1. Về quan hệ hôn nhân**:* Anh Nguyễn T.A và chị Đỗ T.T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại UBND phường T, quận N, thành phố H (Cũ), nay là UBND phường T, thành phố H. Anh Nguyễn T.A và chị Đỗ T.T khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn T.A và chị Đỗ T.T cùng thống nhất xác nhận có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn A.T, sinh ngày 13.11.2023. Ly hôn,

anh Nguyễn T.A và chị Đỗ T.T thống nhất giao con cho bố là anh Nguyễn T.A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Đỗ T.T cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Chị Đỗ T.T được quyền tự do đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh Nguyễn T.A và chị Đỗ T.T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn T.A và chị Đỗ T.T đều xác nhận không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí HNGĐST: Anh Nguyễn T.A và chị Đỗ T.T cùng thống nhất để anh Nguyễn T.A chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cả phần của chị Đỗ T.T theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra anh Nguyễn T.A và chị Đỗ T.T không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T.A và chị Đỗ T.T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn T.A và chị Đỗ T.T cùng thống nhất xác nhận có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn A.T, sinh ngày 13.11.2023. Ly hôn, anh Nguyễn T.A và chị Đỗ T.T thống nhất giao con cho bố là anh Nguyễn T.A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Đỗ T.T cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Chị Đỗ T.T được quyền tự do đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở: Anh Nguyễn T.A và chị Đỗ T.T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn T.A và chị Đỗ T.T đều xác nhận không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí HNGĐST: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn T.A chịu toàn bộ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bao gồm cả phần của chị Đỗ T.T theo quy định của pháp luật. Tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng),* được trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí anh Nguyễn T.A đã nộp theo Biên lai thu số 0019414 ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự Khu vực 4 - H. Nay chuyển thành lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - H;
- Thi hành án dân sự Khu vực 4 - H;
- UBND phường T, Thành phố H (ĐKKH số 102/2023 ngày 04.10.2023 UBND phường T, quận N, Thành phố H cũ).
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng